TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST- DS	*Chợ Lách, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST - DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1971; địa chỉ: 487/1 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Chinh - Sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Sinh năm: 1956; cùng địa chỉ: 342/81 ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2**.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền gốc đã vay là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn M nhận chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011260 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông M được hoàn trả lại số tiền chệnh lệch là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Ông Nguyễn Minh C nhận chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Kim T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Minh C và và bà Nguyễn Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Ông Nguyễn Văn M (01 bản);
- Ông Nguyễn Minh C (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Kim T (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền